

Số: *5934* /CTr-UBND

Điện Biên, ngày *30* tháng 12 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH TRỌNG TÂM
Công tác tư pháp năm 2025 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025 của Chính phủ và của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; định hướng công tác tư pháp của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh Điện Biên ban hành Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2025 trên địa bàn tỉnh với các nội dung như sau:

I. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2025

1. Kịp thời quán triệt, tham mưu triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy liên quan đến các lĩnh vực tư pháp, đặc biệt là công tác xây dựng và thi hành pháp luật theo tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp theo Thông báo kết luận số 108-TB/VPTW ngày 18/11/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng và sau khi Chỉ thị về “*Đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới*” được ban hành.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật, hoàn thiện thể chế pháp luật của tỉnh gắn với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh.

3. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng dịch vụ công trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, hỗ trợ tư pháp, nuôi con nuôi, trợ giúp pháp lý...theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, gắn với tăng cường công tác kiểm tra giám sát.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tiêu cực theo đúng chỉ đạo của Đảng và quy định của pháp luật, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực...Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác pháp chế, công tác tư pháp...;

5. Triển khai thực hiện tốt các hoạt động kỷ niệm 80 năm ngày truyền thống ngành Tư pháp Việt Nam và Đại hội thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ VI gắn với đẩy mạnh giáo dục truyền thống cho toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong Ngành.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRONG CÁC LĨNH VỰC

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

1.1. Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 11-KH/TW ngày 28/11/2022 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW; Luật Ban hành VBQPPL năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng và thi hành pháp luật; đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật, tập trung kiểm soát quyền lực nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ đã được xác định tại Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật và chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp.

1.2. Ban hành và trình Thường trực HĐND tỉnh danh mục văn bản quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên và chấp thuận đề nghị xây dựng VBQPPL trong năm 2025. Chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật thuộc Bộ chỉ số Đổi mới sáng tạo (GII).

1.3. Chỉ đạo xây dựng và hoàn thành đúng thời hạn 100% các dự thảo VBQPPL được chấp thuận trong năm; nâng cao hơn chất lượng VBQPPL; ban hành bảo đảm đúng tiến độ, trình tự, thủ tục theo quy định. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL và dự thảo VBQPPL; đặc biệt là các dự thảo văn bản được phân cấp cho chính quyền địa phương phục vụ trực tiếp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, tinh gọn tổ chức, bộ máy, cán bộ trên địa bàn tỉnh; kiểm soát chặt chẽ việc quy định thủ tục hành chính (TTHC); bảo đảm cải cách triệt để TTHC nhằm giảm chi phí, tạo thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp.

1.4. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật và thường xuyên rà soát, xử lý hoặc kiến nghị xử lý VBQPPL thuộc trách nhiệm theo quy định, trong đó kịp thời xử lý văn bản sau khi có kết luận kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền, đẩy mạnh việc theo dõi, đôn đốc xử lý văn bản trái pháp luật đã được phát hiện, kết luận theo đúng quy định, nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật. Tham mưu giúp cơ quan có thẩm quyền thực hiện tốt việc rà soát VBQPPL có nội dung bất cập, không còn phù hợp, gây khó khăn, vướng mắc khi thực hiện theo yêu cầu của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, xử lý vướng mắc trong hệ thống VBQPPL; chỉ đạo thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác VBQPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trong năm 2025 vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định.

2. Công tác pháp chế các sở, ban, ngành

2.1. Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả công tác pháp chế theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp và của Tỉnh ủy¹; Kế hoạch số 3815/KH-UBND ngày 27/8/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế.

2.2. Ban hành và chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch công tác pháp chế năm 2025; tăng cường kiểm tra công tác pháp chế; bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nghiệp vụ công tác pháp chế cho đội ngũ công chức được giao làm công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật; quản lý xử lý vi phạm hành chính

3.1. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ; Nghị định số 32/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật; tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả các VBQPPL; thường xuyên chỉ đạo rà soát, đánh giá, tổng kết tình hình tổ chức thi hành pháp luật nhằm kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc, cản trở hoạt động đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, đời sống của Nhân dân, các vấn đề mới phát sinh cần điều chỉnh để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

3.2. Ban hành và chỉ đạo thực hiện hiệu quả Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2025; Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật các lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và các lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; thực hiện tốt Quy chế phối hợp về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra tình hình theo dõi thi hành pháp luật của các cấp, các ngành trong tỉnh. Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả, thực chất các nhiệm vụ, giải pháp giảm chi phí tuân thủ pháp luật, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2025.

3.3. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; chỉ đạo tăng cường kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

3.4. Chỉ đạo các cấp, các ngành liên quan nâng cao hiệu quả công tác phối hợp trong tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và Quy chế

¹ Văn bản số 832-CV/BCSD ngày 05/8/2024 của Ban cán sự đảng Bộ Tư pháp về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị định số 56/2024/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP của Chính phủ, Văn bản số 1894-CV/TU ngày 09/8/2024 của Tỉnh ủy về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị định số 56/2024/NĐ-CP và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

phối hợp cung cấp thông tin, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính chuyên ngành trên địa bàn tỉnh; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo hướng chuyên sâu; tham mưu thực hiện tốt công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu và truyền thông về xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật.

4. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hoà giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; tử sách pháp luật; tiếp cận thông tin

4.1. Tiếp tục chỉ đạo tổ chức triển khai có hiệu quả công tác PBGDPL theo quy định tại Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành, trọng tâm là Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; triển khai hiệu quả các Đề án về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, tiếp cận pháp luật mới được Thủ tướng Chính phủ ban hành để tạo sự đổi mới căn bản về công tác PBGDPL theo yêu cầu của Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư và Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương; chú trọng quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các Luật, Pháp lệnh, Nghị định mới ban hành; các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các vấn đề nổi cộm; đẩy mạnh truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng VBQPPL để tạo đồng thuận xã hội; tuyên truyền các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các thỏa thuận quốc tế liên quan đến người dân, doanh nghiệp; chủ trương, quan điểm, nội dung chính sách, văn bản về thông tin đối ngoại, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, gắn kết chặt chẽ công tác xây dựng pháp luật với công tác tổ chức thi hành pháp luật, chú trọng PBGDPL cho đối tượng đặc thù, PBGDPL trong trường học; chỉ đạo triển khai công tác PBGDPL gắn với các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh.

4.2. Chỉ đạo, nâng cao hiệu quả hoạt động, phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng và các thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp trong hướng dẫn, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL thuộc phạm vi quản lý; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phối hợp trong công tác PBGDPL; tổ chức kiểm tra công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật để kịp thời phát hiện, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong triển khai thực hiện cho các cấp, các ngành; rà soát, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền pháp luật các cấp.

4.3. Tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa các hình thức PBGDPL; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL gắn với Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030” và triển khai ngay sau khi Đề án được ban hành; tổ chức vận hành có hiệu quả Trang thông tin điện tử PBGDPL, phát huy vai trò của mạng xã hội,

các phương tiện truyền thông, báo chí, các thiết chế văn hóa, thông tin cơ sở... tham gia PBGDPL. Chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2025.

4.4. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành và các nhiệm vụ trong Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030*”, thực hiện chỉ đạo điềm trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo củng cố, kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải ở cơ sở và đội ngũ hòa giải viên; nâng cao chất lượng công tác hoà giải ở cơ sở.

4.5. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và tiêu chí tiếp cận pháp luật trong xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh; chỉ đạo các cấp, các ngành liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, duy trì tổ chức và hoạt động của Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật; tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá sự hài lòng của người dân về hiệu quả công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tổ chức sơ kết, nghiên cứu đề xuất hoàn thiện thể chế, chính sách và các giải pháp nâng cao công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

4.6. Chỉ đạo các cấp và ngành liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4.7. Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn UBND cấp huyện, cấp xã triển khai công tác xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật.

5. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước

5.1. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; trong đó, chú trọng triển khai thi hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến. Triển khai các nhiệm vụ về lĩnh vực tư pháp được giao tại Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ. Sở Tư pháp tăng cường phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện rà soát, xử lý dữ liệu hộ tịch bị trùng thông tin theo đúng quy định; theo dõi thường xuyên, kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện việc liên thông 02 nhóm TTHC liên quan đến Đăng ký khai sinh, Đăng ký khai tử, thực hiện đăng ký hộ tịch trực tuyến...; triển khai Đề án “*Thí điểm liên thông dữ liệu cấp Giấy chứng sinh, Giấy báo tử để thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử trên môi trường điện tử*”. Thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2025-2030 (sau khi được ban hành).

5.2. Triển khai thi hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc theo Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tư pháp, trong đó có các giải pháp nhằm tạo điều kiện cho trẻ em là con của công dân Việt Nam với người nước ngoài đang cư trú tại tỉnh Điện Biên, người di cư (đặc biệt là người di cư tại khu vực biên giới; phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số) được đăng ký khai sinh và cấp giấy tờ về quốc tịch; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc giải quyết thủ tục hành chính về quốc tịch...

5.3. Tiếp tục triển khai thực hiện quản lý hoạt động chứng thực theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và các văn bản có liên quan. Tăng cường công tác kiểm tra về chứng thực tại các địa phương, đồng thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu cung cấp bản sao chứng thực từ bản chính khi thực hiện TTHC. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

5.4. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành; Công ước La Hay năm 1993 về Bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ được giao tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030; Chương trình phát triển công tác xã hội giai đoạn 2021-2030; Chương trình Chăm sóc sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi giai đoạn 2023 - 2030.

5.5. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Lý lịch tư pháp và các văn bản quy định chi tiết thi hành; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 09/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành trong công tác tra cứu, xác minh thông tin để cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

5.6. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm. Hướng tới hệ thống đăng ký, cung cấp thông tin trực tuyến về biện pháp bảo đảm bằng động sản; thực hiện có hiệu quả việc phối hợp cung cấp thông tin, quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 54/2022/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, cung cấp thông tin, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

5.7. Tiếp tục thực hiện Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các sở, ban, ngành

và UBND cấp huyện trong hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường của Nhà nước, nhất là việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục quán triệt việc thực hiện đúng các quy định, quy trình về chuyên môn, nghiệp vụ để hạn chế thấp nhất các vi phạm làm phát sinh trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

- Chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì đánh giá kết quả thực hiện và rà soát nội dung quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường của Nhà nước (Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 18/7/2023 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên) bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và các văn bản sửa đổi, bổ sung, ban hành mới thay thế Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các Thông tư của Bộ Tư pháp về công tác bồi thường của Nhà nước.

6. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý (TGPL), hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

6.1. Về quản lý các hoạt động hỗ trợ tư pháp

- Chỉ đạo nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các tổ chức và hoạt động hỗ trợ tư pháp; thực hiện các giải pháp phòng ngừa, hạn chế hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhạy cảm, phức tạp; chú trọng công tác kiểm tra chuyên ngành để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong các hoạt động hỗ trợ tư pháp; nâng cao trách nhiệm tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng, đấu giá tài sản, thừa phát lại.

- Tiếp tục triển khai thi hành Luật Luật sư và các văn bản quy định chi tiết thi hành; Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng và phát triển đội ngũ luật sư, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập quốc tế.

- Triển khai thi hành Luật Công chứng (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng; tập trung giải pháp đào tạo, bổ sung nguồn công chứng viên và nâng cao chất lượng của đội ngũ công chứng viên trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Luật Giám định tư pháp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong hoạt động giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thi hành hiệu quả Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024, Nghị định số 47/2023/NĐ-CP ngày 03/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản; Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý

nhà nước đối với hoạt động đấu giá tài sản; Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản. Tăng cường đào tạo bổ sung nguồn đấu giá viên và nâng cao trách nhiệm pháp lý, trách nhiệm nghề nghiệp của đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản.

- Tiếp tục triển khai thi hành có hiệu quả Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; tăng cường công tác quản lý nhà nước và triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển Văn phòng Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thi hành Nghị định số 77/2008/NĐ-CP ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tư vấn pháp luật và Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 77/2008/NĐ-CP (ngay sau khi Chính phủ ban hành); tăng cường công tác theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra tổ chức hoạt động tư vấn pháp luật trên địa bàn tỉnh.

6.2. Về công tác trợ giúp pháp lý

- Tăng cường và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về TGPL; theo dõi, tổ chức thực hiện đánh giá, thẩm định chất lượng vụ việc TGPL, đánh giá hiệu quả vụ việc TGPL tham gia tố tụng thành công. Nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ TGPL và năng lực của hệ thống TGPL để người dân dễ tiếp cận; tăng cường công tác phối hợp nhằm tăng cường khả năng tiếp cận và thụ hưởng dịch vụ TGPL của người dân.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật TGPL, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương. Thực hiện tốt các chính sách TGPL đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo theo Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030.

- Đẩy mạnh việc thực hiện Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 - 2025; triển khai hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Tập trung vào thực hiện vụ việc TGPL, đặc biệt là vụ việc tham gia tố tụng; tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công tác truyền thông về TGPL; triển khai dự án Hệ thống thông tin TGPL.

6.3. Về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp: Tiếp tục chỉ đạo triển khai đồng bộ, có trọng tâm, hiệu quả, thực chất các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, góp phần nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025.

7. Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật

7.1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác hợp tác quốc tế về pháp luật, cải cách tư pháp theo đúng nguyên tắc, định hướng và các nhiệm vụ, giải pháp đã xác định trong Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 09/12/2009 của Ban Bí thư khoá X về

hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp; Kết luận số 73-KL/TW ngày 20/5/2020 của Ban Bí thư về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp. Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp.

7.2. Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt công tác trao đổi thông tin hợp tác quốc tế lĩnh vực tư pháp với Sở Tư pháp tỉnh Phong-sa-ly, Luông-pha-bang, U-dôm-xay (nước CHDCND Lào) theo định hướng của Bộ Tư pháp và chỉ đạo của tỉnh về quan hệ hợp tác với các tỉnh Bắc Lào.

8. Công tác xây dựng Ngành; đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng; tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng

8.1. Tiếp tục củng cố, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của ngành Tư pháp đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ theo đúng chủ trương, định hướng của Bộ Chính trị, Chính phủ, Bộ Tư pháp và của tỉnh. Tiếp tục kiện toàn đội ngũ công chức, viên chức của ngành Tư pháp theo yêu cầu của khung năng lực vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn và đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ công chức, viên chức toàn ngành Tư pháp, nhất là công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê công tác tư pháp định kỳ. Nâng cao hiệu quả, tính thiết thực trong các phong trào thi đua do Bộ, ngành Tư pháp, tỉnh phát động, thúc đẩy sự lan tỏa các phong trào thi đua.

8.2. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết, khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Luật Tiếp công dân; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Luật Phòng chống tham nhũng và Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo.

9. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

9.1. Đẩy mạnh ứng dụng 08 phần mềm chuyên ngành của Bộ Tư pháp trong lĩnh vực tư pháp. Nâng cấp các phần mềm chuyên ngành của tỉnh đang ứng dụng trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hiệu quả nhằm thúc đẩy chuyển đổi số gắn với bảo đảm an toàn thông tin mạng trong ngành Tư pháp, góp phần vào việc xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số, xã hội số theo định hướng của Trung ương và của tỉnh.

9.2. Tiếp tục tập trung chỉ đạo, triển khai toàn diện, đồng bộ các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo. Triển khai cấp phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID; thực hiện liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính “Đăng ký

khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng phí” bảo đảm kết nối thông suốt, ổn định; hoàn thành liên thông nhóm thủ tục hành chính cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và Đăng ký kết hôn.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục đổi mới, quyết liệt và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu; tăng cường công tác cải cách hành chính; thực hiện nghiêm các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra, nhất là những nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

2. Tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng Ngành, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức ngành Tư pháp.

3. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong triển khai thực hiện công tác tư pháp, pháp chế trong đó phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan đầu mối là Sở Tư pháp trong tổ chức thực hiện. Tăng cường quản lý nhà nước, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; điều chỉnh linh hoạt việc triển khai các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế.

4. Quan tâm đào tạo nguồn nhân lực, đầu tư cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành Tư pháp; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp, truyền thông, PBGDPL. Tiếp tục thực hiện hiệu quả 08 phần mềm chuyên ngành của Bộ Tư pháp; triển khai thực hiện tốt các phần mềm chuyên ngành: Công chứng, chứng thực và thông tin ngăn chặn; Quản lý xử lý vi phạm hành chính; Giao dịch bảo đảm; Số hoá từ sổ hộ tịch; Thừa phát lại trong thực hiện nhiệm vụ của ngành Tư pháp.

5. Tăng cường công tác kiểm tra; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; xử lý nghiêm khắc các hành vi vi phạm và biểu hiện tiêu cực; kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân nỗ lực đạt kết quả cao trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2025.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình; tổng hợp, báo cáo và đề xuất giải pháp thực hiện đảm bảo hiệu quả, thống nhất và đúng tiến độ.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Các sở, ban, ngành tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình trọng tâm công tác tư pháp năm 2025.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố: Ban hành Chương trình công tác tư

pháp năm 2025 và tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác tư pháp năm 2025 trong phạm vi địa phương quản lý.

- Bám sát Chương trình công tác tư pháp năm 2025; các Kế hoạch triển khai liên quan đến các lĩnh vực công tác tư pháp; tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Chương trình, Kế hoạch và báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Tư pháp tổng hợp) theo quy định.

Nhận được Chương trình, các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương liên hệ với Sở Tư pháp để được hướng dẫn, giải đáp hoặc tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, NC. ✚

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lò Văn Tiến